**Thủ tục Cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá**

|  |
| --- |
|  |
| Thẩm quyền giải quyết | Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố tỉnh |
| Lĩnh vực | Lĩnh vực công thương |
| Cách thức thực hiện | Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính |
| Trình tự thực hiện | **- Bước 1**: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ theo quy định. Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện nơi tổ chức, cá nhân mở địa điểm kinh doanh; **- Bước 2**:  Công chức chuyên môn kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và viết Giấy biên nhận trả kết quả. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ thì hướng dẫn người nộp hồ sơ hoàn chỉnh;  - Bước 3: Người nộp hồ sơ xuất trình giấy biên nhận và nhận Giấy phép tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện.  + Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Từ 7h00 đến 11h00 sáng; từ 13h00 đến 17h00 chiều các ngày làm việc trong tuần (trừ các ngày nghỉ, lễ, tết theo quy định của pháp luật). |
| Thành phần hồ sơ | *Thành phần hồ sơ, bao gồm:* *1. Đơn đề nghị cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá;* *2. Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Giấy chứng nhận mã số thuế;* *3. Bản sao các văn bản giới thiệu, hợp đồng mua bán của các doanh nghiệp bán buôn sản phẩm thuốc lá;* *4. Hồ sơ về địa điểm kinh doanh, gồm có:* *- Địa chỉ, diện tích và mô tả khu vực kinh doanh thuốc lá;* *- Bản sao tài liệu chứng minh quyền sử dụng địa điểm kinh doanh (là sở hữu hoặc đồng sở hữu hoặc thuê sử dụng với thời gian tối thiểu là 01 năm);* *- Bảng kê thiết bị kiểm tra và điều chỉnh nhiệt độ, độ ẩm trong khu vực kinh doanh thuốc lá.* \* Số lượng hồ sơ: 02 bộ (01 bộ hồ sơ gửi về Cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền, thương nhân lưu 01 bộ hồ sơ). |
| Thời hạn giải quyết | Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. |
| Lệ phí | Lệ phí thẩm định: Doanh nghiệp, tổ chức: 600.000 đồng, hộ kinh doanh, cá nhân: 200.000 đồng. Lệ phí cấp giấy phép: 100.000 đồng/Giấy phép/lần cấp |
| Kết quả thực hiện | Phòng Kinh tế (thị xã, thành phố), phòng Kinh tế và Hạ tầng (huyện). |
| Cơ quan thực hiện |  |
| Đối tượng thực hiện | Tổ chức, cá nhân. |
| Yêu cầu hoặc điều kiện | *1) Thương nhân có đăng ký ngành nghề kinh doanh bán lẻ sản phẩm thuốc lá;* *2) Có địa điểm kinh doanh cố định, địa chỉ rõ ràng, đảm bảo các yêu cầu về kỹ thuật, trang thiết bị theo quy định;* *3) Diện tích điểm kinh doanh dành cho thuốc lá tối thiểu phải có từ 03 m2 trở lên;* *4) Có văn bản giới thiệu, hợp đồng mua bán của các doanh nghiệp bán buôn sản phẩm thuốc lá;*  *5) Phù hợp với Quy hoạch hệ thống mạng lưới mua bán sản phẩm thuốc lá được cấp có thẩm quyền phê duyệt.* |
| Căn cứ pháp lý | 1. Luật thương mại 2005; *2. Nghị định 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 Nghị định chính phủ**Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;* *3. Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013  của chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;*  4. Thông tư số 77/2012/TT-BTC ngày 16/5/2012 Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương  mại; lệ phí cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh; lệ phí cấp Giấy phép kinh doanh thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp  Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá.  5. Công văn số 739/BCT-CNN ngày 24/1/2014 của Bộ Công Thương về đính chính thông tư số 21/2013/BCT ngày 25/9/2013; |

\* Mẫu đơn, mẫu tờ khai:  
- [Don-ban-thuoc-la-1.docx](http://chupuh.gialai.gov.vn/getattachment/TTHC/caphuyen/Linh-vuc-cthuong/7-Thu-tuc-Cap-Giay-phep-ban-le-san-pham-thuoc-la/Don-ban-thuoc-la-1.docx.aspx)